



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

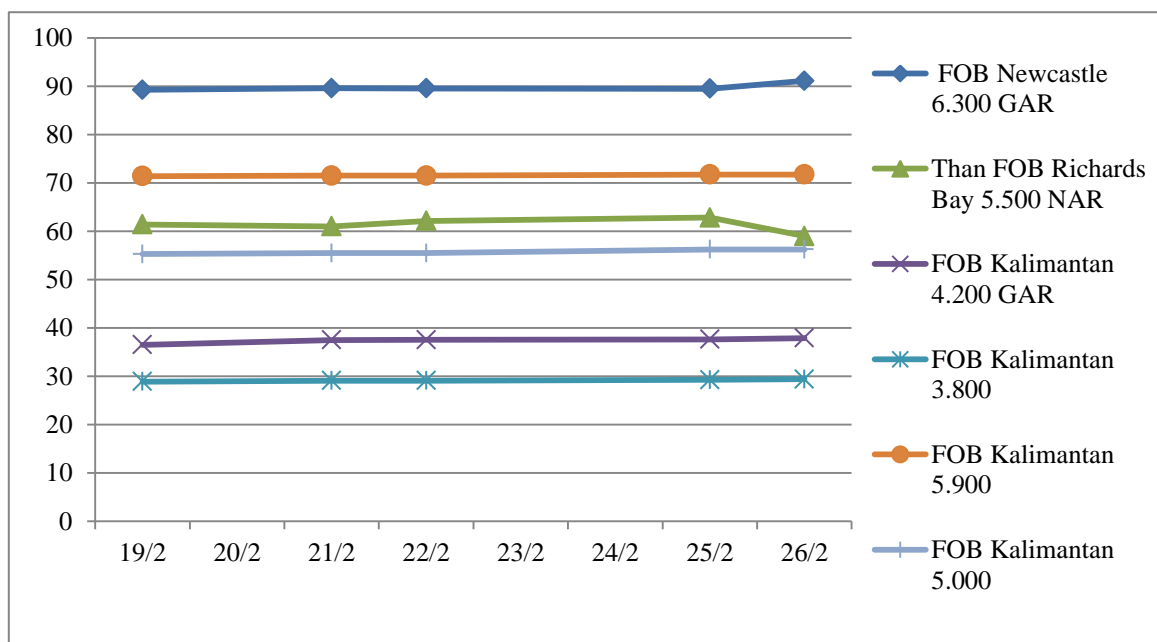
Ngày 04/03/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyên	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,10	+1,60	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	59,00	+1,50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,25	+0,00
FOB Kalimantan 4.200 GAR	37.90	+0.25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 3.800 GAR	29.40	+0.15	N/A	N/A

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,40	+0,10	296,14	+0,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,85	+0,10	419,20	+0,88
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	67,50	+1,00	450,21	+6,89

GIÁ THEO CHUYÊN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/2/2019)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than của Coal India từ đầu năm tài chính đến nay tăng 6,6% so với năm trước

Coal India Ltd cho biết sản lượng than từ đầu năm tài chính đến nay (từ tháng 4/2018 đến tháng 2/2019) đã đạt 527,70 triệu tấn, tăng 6,6% so với 495,08 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Lượng than trong hợp đồng bao tiêu của CIL trong giai đoạn trên đạt 548,48 triệu tấn, tăng 4,5% so với 525,04 triệu tấn của năm trước. Theo thông cáo báo chí của CIL: “CIL đã đạt được 99% và 99,5% mục tiêu sản lượng khai thác và bao tiêu trong giai đoạn từ tháng 4/2018 đến tháng 2/2019, tương ứng tăng 32,62 triệu tấn và 23,45 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước”.

CIL lên kế hoạch đạt 610 triệu tấn cả sản lượng khai thác và bao tiêu trong năm tài chính hiện tại và đang trên đà đạt được mục tiêu này. Lượng than cung cấp cho các NMNĐ đã tăng 7,1% so với năm trước lên 29,30 triệu tấn trong giai đoạn trên. Tổng lượng than bao tiêu CIL cung cấp cho các nhà máy điện trong giai đoạn tháng 4/2018 đến tháng 2/2019 đạt 440,8 triệu tấn (cùng kỳ năm trước đạt 411,5 triệu tấn). Báo cáo cho thấy “CIL đạt sản lượng 58,05 triệu tấn trong tháng 2, tháng 2 cao nhất trong các năm”. CIL trung bình giao 206,2 toa chở than mỗi ngày cho ngành điện so với 198,7 toa cùng kỳ năm trước, tăng 3,8%. Lượng than dự trữ tại các mỏ lộ thiên đạt 34,76 triệu tấn tính đến cuối tháng 2, trong khi lượng than dự trữ đầu năm tài chính đạt 55,55 triệu tấn. Công ty đã vận chuyển 20,79 triệu tấn than dự trữ từ các mỏ lộ thiên trong giai đoạn 11 tháng đầu năm tài chính này.

Nam Phi xuất khẩu 4,87 triệu tấn than nhiệt trong tháng 1

Khối lượng than xuất khẩu của Nam Phi trong tháng 1 đã đạt 4,87 triệu tấn, giảm 37% so với tháng trước đó, và giảm 21% so với năm trước. Đây là khối lượng than xuất khẩu theo tháng thấp nhất kể từ tháng 7/2017, theo dữ liệu Hải Quan phát hành trong thứ 5 (28/2). Ấn Độ tiếp tục là nước nhập khẩu than lớn nhất của Nam Phi trong tháng 1 với khối lượng 1,49 triệu tấn. Tuy nhiên con số này vẫn thấp hơn 55% so với tháng 12 và 45% so với cùng kỳ năm trước khiến cho tháng này trở thành tháng xuất khẩu thấp nhất tới Ấn Độ từ tháng 1 năm 2017. Thị trường xuất khẩu than Nam Phi gặp khó khăn do nhu cầu mua than từ Ấn Độ xuống thấp hồi đầu năm, khiến cho mức điều chỉnh giá cho than nhiệt trị thấp so với giá than Richards Bay 6,000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB giảm theo. Giá trung bình theo S&P Global Platts, điều kiện FOB đối với than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR, hợp đồng 7 - 45 ngày trong tháng 1 đạt 65,36 USD/tấn, giảm 1,60 USD/tấn so với tháng 12. Xuất khẩu tới Pakistan trong tháng 1 đạt 850.116 tấn, giảm 28% so với tháng trước đó, nhưng tăng 83% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc là nước nhập khẩu lớn thứ ba của Nam Phi trong tháng 1, đạt 370.075 tấn, tăng 19% so với tháng trước nhưng giảm 50% so với tháng 1 năm trước.

Công ty khai thác than PTBA được đề nghị chuyển đổi than thành LPG

Bộ trưởng Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia, ông Ignasius Jonan đã kêu gọi công ty khai thác than thuộc sở hữu nhà nước, PT Bukit Asam (PTBA) bắt tay vào phát triển công nghiệp khí hóa than hạ nguồn để hỗ trợ chính phủ giảm nhập khẩu khí đốt hóa lỏng (LPG) vào nước này. Bộ trưởng đã chỉ đạo giám đốc điều hành của PTBA, ông Arviyan Arifin chuyển than rắn thành dimethyl ether (DME) và polypropylen, có thể được sử dụng thay thế cho LPG. Ông Jonan phát biểu: “Ông Arviyan là người thông minh. Nếu PTBA chỉ có nhiệm vụ khai thác than, thì ông Arviyan không thể hiện được khả năng của mình. Chúng tôi đang chờ đợi ông Arviyan trở thành người tiên phong phát triển ngành công nghiệp này”, ông Jonan cũng cho biết chính phủ đã ban hành một quy định hỗ trợ ngành công nghiệp khí hóa than hạ nguồn.

Ông Jonan cho biết Indonesia đã nhập 4,5 - 4,7 triệu tấn LPG mỗi năm, trị giá 40 nghìn tỷ Rp (tương đương 2,82 tỷ USD) đến 50 nghìn tỷ Rp. Ông Jonan cũng kêu gọi tập đoàn dầu khí nhà nước Pertamina đặt mục tiêu giảm nhập khẩu ít nhất 1 triệu tấn LPG, vì nước này có trữ lượng than lớn. Ông Jonan thử thách PTBA chuyển tất cả lượng than doanh nghiệp này khai thác, tổng cộng 26 triệu tấn vào năm ngoài, thành DME để giúp nước này cắt giảm nhập khẩu LPG. Ông cũng cho biết sẽ sẵn sàng ban hành các quy định bổ sung để hỗ trợ ngành công nghiệp này.

(Nguồn: www.spglobal.com, <https://www.thejakartapost.com>)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,10	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	6,70	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	7,55	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,00	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,75	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,70	+0,30
	Australia	Trung Quốc	10,40	+0,25
	Australia	Ấn Độ	11,50	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/02/2019)